

Bản án số: 99/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Tân;
2. Bà Nguyễn Thị Thu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Ngọc Ái Linh – Thư ký viên.

Đại diện VKSND khu vực 6 – Đồng Nai: không tham dự.

Ngày 16/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2026/TLST- HNGĐ ngày 20/01/2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2026/QĐST – HNGĐ ngày 16/4/2026, Thông báo dời lịch xét xử số 15/2026/TB – TA ngày 14/5/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **Thôn K, xã P, tỉnh Đắk Lắk.**

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng H1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **Ấp X, xã X, thành phố Đ.**

(Ông **H**, bà **H1** đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/01/2026 và các bản tự khai, nguyên đơn ông **Nguyễn Thành H2** trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, vào năm 2008 ông và bà **H1** tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, thành phố Đ).**

Cuộc sống ngọt ngào, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho

đến nay không còn quan tâm chăm sóc, bỏ mặc nhau, tình cảm không thể hàn gắn. Ông H2 nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng H1.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 22/8/2018 và cháu Nguyễn Vũ Yến P, sinh ngày 03/7/2011; Khi ly hôn, ông đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Tuấn A và cháu Nguyễn Vũ Yến P; Không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung theo ông H2 là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông có đơn đề nghị được vắng mặt tất cả các buổi làm việc và đề nghị vắng mặt, không tham dự phiên toà.

* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 05/6/2026, bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H1 trình bày: Ông Nguyễn Thanh H làm đơn xin ly hôn với bà thì bà đồng ý vì vợ chồng ly thân cũng đã lâu. Bà Hiệp đồng Ý giao con chung cho ông H nuôi dưỡng; Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời bà H1 cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và con chung với bà Nguyễn Thị Hồng H1, cư trú tại: ấp X, xã X, thành phố Đ. Như vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hồng H1 là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ông H và bà H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điều 227, 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà H1 là phù hợp.

[4] Xét lời trình bày của các đương sự nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Hồng H1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, thành phố Đ). Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, ông H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên có yêu cầu ly hôn. Bà H1 cũng đồng ý ly hôn với ông H. Nghĩ đây là sự tự nguyện của đôi bên nên ghi nhận, cho ông H ly hôn với bà H1 là phù hợp.

- Về con chung: ông H có nguyện vọng nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 22/8/2018 và cháu Nguyễn Vũ Yên P, sinh ngày 03/7/2011 vì từ khi ly thân vào năm 2019 đến nay các cháu đều do ông nuôi dưỡng; bà H1 cũng đồng ý giao con chung cho ông H nuôi dưỡng; cháu Tuấn A và cháu P có nguyện vọng được ở với ba nên giao con chung cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: do ông H không yêu cầu nên tạm thời bà H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông H, bà H1 là không có và cũng không có ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đ theo biên lai thu tiền số 0000887 ngày 12/01/2026 thành án phí. Ông H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng H1.

2. Về con chung: Giao cho ông H nuôi cả 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 22/8/2018 và cháu Nguyễn Vũ Yên P, sinh ngày 03/7/2011 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời bà H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Khi cần thiết, ông H và bà H1 được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: theo ông H, bà H1 khai không có và cũng không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Ông H nộp 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông đã nộp tại biên lai số 0000887 ngày 12/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 thành án phí. Ông H đã nộp đủ án phí.

Báo cho ông H, bà H1 biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND KV6 – Đồng Nai;
- Phòng thi hành án khu vực 6;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng